

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

**1. Chênh lệch LNST trên BCTC (Hợp nhất) đã kiểm toán năm nay và năm trước:**

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		Chênh lệch	
		Năm 2020	Năm 2019	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	261,482,291,918	292,410,672,575	(30,928,380,657)	-11%
2	Giá vốn hàng bán	146,970,271,049	156,465,620,974	(9,495,349,925)	-6%
3	Doanh thu tài chính	56,414,770	19,185,509	37,229,261	194%
4	Chi phí tài chính	12,636,186,375	13,307,978,249	(671,791,874)	-5%
5	Chi phí bán hàng	60,099,926,006	80,969,420,738	(20,869,494,732)	-26%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,481,390,093	19,482,898,849	8,998,491,244	46%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,108,576,327	21,942,250,518	(8,833,674,191)	-40%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,616,914,174	18,110,148,181	(7,493,234,007)	-41%

Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất năm 2020 đạt 10,6 tỷ đồng, giảm 7,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 41% so với năm 2019, nguyên nhân chính là do Doanh thu thuần năm 2020 giảm (cụ thể: Doanh thu 2020 giảm 30,9 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 11%).

**2. Chênh lệch LNST trên BCTC (hợp nhất) trước và sau kiểm toán:**

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất 2020		Chênh lệch	
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	261,482,291,918	261,238,500,343	243,791,575	0%
2	Giá vốn hàng bán	146,970,271,049	147,047,513,771	(77,242,722)	0%
3	Doanh thu tài chính	56,414,770	56,414,770	-	0%
4	Chi phí tài chính	12,636,186,375	12,643,483,660	(7,297,285)	0%
5	Chi phí bán hàng	60,099,926,006	67,082,202,267	(6,982,276,261)	-10%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,481,390,093	21,920,124,122	6,561,265,971	30%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,108,576,327	12,276,866,959	831,709,368	7%
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,491,662,153	3,832,301,329	(1,340,639,176)	-35%
9	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		388,822,686	(388,822,686)	-100%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,616,914,174	8,055,742,944	2,561,171,230	32%

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh một số khoản mục chi phí nhằm đảm bảo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Cụ thể:

- Đối trừ doanh thu nội bộ/giá vốn giữa Công ty mẹ và các Công ty con.
- Điều chỉnh hạch toán và phân loại lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Thuế TNDN được xác định lại (Điều chỉnh giảm số thuế TNDN phải nộp theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 và điều chỉnh lại do ảnh hưởng từ các bút toán điều chỉnh chi phí Bán hàng, chi phí QLDN nêu trên)

Vi vậy, dẫn tới sự chênh lệch giữa BCTC hợp nhất Quý IV/2020 và BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT**



**NGUYỄN VĂN SƠN**

